

NGẮM PHÁP LANG BẮC KINH NHỚ VỀ PHÁP LAM HUẾ

Trần Đình Sơn*

Trung Quốc có rất nhiều ngành mỹ nghệ đặc sắc, trong số đó *Pháp lang* (珐琅) hay còn gọi *Cảnh Thái lam* (景泰藍) được ưa chuộng và nổi tiếng khắp thế giới.

Theo truyền thuyết, công nghệ này du nhập vào Trung Quốc từ thời Đường (618-906). Tuy nhiên, chính xác hơn vào đầu thời Minh, triều đình cho thành lập một xưởng chế tạo đồ men pháp lang cốt đồng khảm chỉ (*Đồng thai kháp ti pháp lang*) tại Nam Kinh. Hiện nay tại *Bắc Kinh Cổ cung bảo vật viện* còn tàng trữ những tiêu bản xưa nhất về đồ pháp lang ghi: *Đại Minh Tuyên Đức niên chế* hoặc *Tuyên Đức niên tạo*, (1426 - 1435). Hình dạng các loại này gồm chậu, tô, đĩa... màu men nền chủ yếu màu lam thẫm (chàm), các đề tài trang trí dùng men màu vàng, hồng, lục, trắng... Đến thời vua Minh Cảnh Thái (1450 - 1456), tại Bắc Kinh công nghệ pháp lang phát triển đạt đến đỉnh cao. Số lượng lẫn chất lượng sản phẩm vượt xa các thời trước. Có các loại phỏng theo đồ đồng cổ như: đỉnh, bình, hồ lô, lư hương. Ngoài các màu men đã có từ thời Tuyên Đức như xanh da trời (*thiên lam*), lam ngọc (*bảo thạch lam*), hồng, lục, trắng, thời Cảnh Thái còn xuất hiện các màu men rực rỡ mới lạ như nâu đỏ của nho, đỏ hồng, tủy lam. Do đó dân gian đã gọi luôn sản phẩm là *Cảnh Thái lam*.

Để chế tạo sản phẩm *Cảnh Thái lam*, người ta chia thành nhiều công đoạn:

- Làm thai cát bằng đồng đỏ.
- Khảm chỉ viền các đề tài trang trí. Đây là công việc phức tạp, tỉ mỉ nhất.
- Tô men màu đã nghiền thành bột.
- Đem nung các vật phẩm.
- Đem mài bóng.
- Mạ vàng.



Hình 1: Trần phong bằng pháp lam, ghi bài thơ của vua Minh Mạng.
Ảnh: Trần Đình Sơn sưu tầm.

(*) Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngoài *Cảnh Thái lam* tại Bắc Kinh còn sản xuất một loại mỹ nghệ phẩm đặc biệt khác được gọi là *Thieu từ pháp lang* (燒瓷珐琅) cũng làm thai cốt, bằng đồng nhưng không khảm chỉ viền. Nghệ nhân dùng bút vẽ thẳng trên cốt đồng những đề tài trang trí bằng men màu rồi đem nung thành sản phẩm.



Ảnh 2: Hộp, pháp lam đời Tự Đức. Trần Đình Sơn sưu tầm.

Nhà Thanh thay thế nhà Minh làm chủ Trung Quốc từ năm 1662 đến 1911. Các ngành mỹ nghệ pháp lang, sành sứ... được đặc biệt lưu ý nên nhanh chóng phát triển. Vua Khang Hy (1662 - 1721) chỉ thị các lò sứ ngự dụng ở Cảnh Đức Trấn ứng dụng kỹ thuật trang trí bằng men pháp lang lên đồ sứ tạo thành sản phẩm *Từ thai pháp lang*.

Lúc đầu nguyên liệu pháp lang phải nhập từ Âu châu (Ý, Pháp) vào Trung Quốc. Đến đời Ung Chính (1723 - 1735), năm 1728, *Tạo biện xứ* thuộc *Nội vụ Phủ*⁽¹⁾ mới tìm ra nguyên liệu trong nước để luyện chế thành men pháp lang và sáng tạo được nhiều sắc thái, phẩm chủng độc đáo. Từ đó thai cốt làm bằng sứ trắng tại Cảnh Đức Trấn chuyển vào *Tạo biện xứ*, *Nội vụ Phủ*, các họa sư cung đình phụ trách việc vẽ các đề tài trang trí bằng men pháp lang lên thai cốt rồi cho vào lò nung lại. Đặc điểm của sản phẩm pháp lang thời Ung Chính (1723 - 1735) là trên nền men màu trắng các họa tiết dùng nhiều màu sắc tươi đẹp, thường có đề thơ kèm dấu ấn theo truyền thống hội họa của Trung Quốc. Dưới triều vua Càn Long (1736 - 1795) sáng chế được loại bột màu để sử dụng, sản phẩm có màu sắc đậm đà, kỹ pháp mới lạ độc đáo. Cuối đời Thanh, Trung Quốc bị các nước phương Tây xâm xé, kinh tế suy sụp, quốc khố cạn kiệt nên công nghệ pháp lang xuống dốc suy đồi nhanh chóng.

⁽¹⁾ *Nội vụ Phủ*: Cơ quan quản lý công việc kho tàng trong hoàng cung; *Tạo biện xứ*: Cơ sở chế tạo đồ đặc phục vụ cho hoàng gia.



Ảnh 3: Tim có nắp, pháp lam đời Minh Mạng. Ảnh: Trần Đình Sơn sưu tầm.

Hiện nay Chính phủ Trung Quốc đặc biệt quan tâm khôi phục lại các ngành thủ công mỹ nghệ truyền thống để phục vụ thị trường du lịch. Tại Bắc Kinh, trên đường An Lạc Lâm phía ngoài cửa Vĩnh Định có thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn chuyên chế tạo sản phẩm pháp lang gọi là *Kinh pháp* (京珐). Chủ trương kế thừa truyền thống văn hóa dân tộc và thu thập những điều mới lạ của phương Tây để phát triển, nhằm đáp ứng được yêu cầu sở thích của người trong nước lẫn bạn bè quốc tế. Hầu như các đoàn khách du lịch đều được đưa đến đây tham quan, mua sắm.

Có dịp được tham quan xưởng chế tạo pháp lang tại Bắc Kinh, tôi chăm chú quan sát các công đoạn sản xuất và say mê nhìn ngắm tác phẩm của các nghệ nhân lòng bỗng bồi hồi nhớ về Pháp lam Huế.

Pháp lam Huế: Sử sách cho biết trong quá trình xây dựng Kinh đô Huế, vua Gia Long (1802 - 1820), Minh Mạng (1820 - 1841) cho mời một số nghệ nhân Trung Quốc sang đảm trách công việc chế tạo các loại gạch, ngói tráng men lưu ly và đồ men pháp lang để phục vụ việc kiến trúc và trang trí đền đài cung điện. Sách *Đại Nam thực lục*, ghi rõ: “*Đinh Hợi, năm Minh Mạng thứ 8 (1827) mùa đông tháng 11... đặt Tượng cục pháp lam. Bọn Vũ Văn Mai thợ vẽ ở Nội Tào học được nghề làm đồ pháp lam bèn sai đặt cục ấy, hạn cho 15 người thiếu thì mộ mà sung vào*”⁽²⁾. Sở dĩ vua Minh Mạng không dùng từ *pháp lang* vì lý do:

- Âm *Lan* là quốc huy của triều Nguyễn. Căn cứ theo chỉ dụ năm Gia Long thứ 6 (1807) về những điều răn cấm: *kính lục các chữ huy đọc đến phải tránh âm,*

⁽²⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1965). *Đại Nam thực lục*. (Tổ biên dịch Viện Sử học). Tập VIII. Nxb Khoa học. Hà Nội, tr. 330.

làm văn phải đối dùng chữ khác. Các chữ huy này gồm 6 chữ: *Noãn* 暖; *Ánh* 映; *Chủng* 種; *Luân* 輪; *Hoàn* 環 và *Lan* 蘭⁽³⁾.

- Người Việt đã học được nghề, chế tạo được sản phẩm trong nước theo ý tưởng, sở thích, nhu cầu của mình, nên phải khai sinh chính thức tại Việt Nam.

Do đó, vua Minh Mạng đặt tên cho ngành mỹ nghệ cao cấp này là *pháp lam* (珐瑯). Cách chế tác Pháp lam Huế không quá cầu kỳ, nhiều công đoạn như *Cảnh Thái lam*. Nó được áp dụng theo kỹ thuật *Thieu từ pháp lang*. Nghệ nhân dùng bút chấm men màu vẽ trực tiếp các đồ án trang trí lên thai cốt bằng đồng (không khảm chỉ viền, đã có phủ một lớp men nền thích hợp) hoặc bằng sứ (đồ sứ do các nước Anh, Pháp tặng). Chính phương pháp này đã tạo cho Pháp lam Huế một nét đặc sắc, khác biệt với các loại hình *pháp lang thái* của Trung Quốc.

Cổ họa sĩ Phạm Đăng Trí đã nhận định về màu sắc Pháp lam Huế như sau: “Các nghệ sĩ làm pháp lam ở Huế đã sớm biết gia giảm liều lượng đậm nhạt, nóng lạnh của màu sắc đến độ tinh vi, đã sáng tạo ra những phương thức dùng mảng, dùng màu và phát hiện ra những hòa sắc tương phản rất là chính xác... pháp lam Huế chứa đựng những màu sắc tươi sáng lộng lẫy có cường độ mạnh nhưng vẫn quen mắt như các hòa sắc điển hình thường hiện ra trong cuộc sống, thường được phản ánh trong nghệ thuật Huế thuở ấy”⁽⁴⁾.



Hình 4: Bộ khay đựng mứt, pháp lam đời Minh Mạng. Ảnh: Trần Đình Sơn sưu tầm.

⁽³⁾ *Noãn*, *Ánh*, *Chủng*: Tên của vua Gia Long; *Luân*: tên thân phụ vua Gia Long; *Hoàn*: tên thân mẫu vua Gia Long. *Lan*: tên bà Tổng Thị Lan, chính hậu của vua Gia Long. Ngày xưa không phân biệt âm *Lan* với *Lang* như ngày nay.

⁽⁴⁾ Phạm Đăng Trí (1982). “Quanh các pháp lam Huế, suy nghĩ về màu sắc”. *Nghiên cứu Nghệ thuật*, Số 3 (44), tr. 40.

Ngày nay các nhà hóa học phân tích cho biết: Thành phần chủ yếu của men màu pháp lam gồm hỗn hợp của: muối acid boric với muối acid silicic, sắc trắng dễ nung chảy vì có nguyên liệu pháp lam trong đó. Bỏ thêm vào một lượng thích hợp sắc tố kim loại bị oxi hóa (oxide kim loại) tức thành màu men pháp lam. Phân chất hóa học các tiêu bản, xác định được các nguyên tố màu sắc:

- *Vàng*: Antimony Trichloride Solution (SbCl_3) và thêm vào từ 10 đến 12% Clohydric(HCl), cho ra màu vàng đến hơi đỏ rồi nâu.
- *Lam*: Cobaltous Chromate ($\text{Co-Cr}_2\text{O}_4$) lam lục.
- *Trắng*: Arsenic Trioxide (As_2O_3) màu trắng đen không màu, như thủy tinh.
- *Gold* (vàng kim loại) Gold Trioxide (Au_2O_3) bột màu nâu, nếu được gia nhiệt từ 110°C đến 250°C nó sẽ hoàn toàn trở thành vàng kim loại.
- *Đỏ hoặc Hồng*: Cobaltous Sulfat (CoSO_4).
- *Vàng hoặc Cam*: Arsenic Trisulfide (As_2S_3).
- *Hồng đến Đỏ máu*: Cobaltous Arsenate [$\text{Co}_3(\text{AsO}_4)_2$].

Trải qua các triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức công xưởng chế tạo pháp lam tại Kinh đô Huế đã sản xuất rất nhiều vật phẩm dùng để trang trí, tế tự, sinh hoạt theo yêu cầu của hoàng gia và triều đình. Sau biến cố Thất thủ Kinh đô (1885), vua Đồng Khánh (1885-1889) có cho tái lập *Tượng cục pháp lam*. Nhưng rất tiếc vì tài chính eo hẹp không đủ điều kiện nhập nguyên liệu từ nước ngoài về chế tạo pháp lam như trước. Các triều vua cuối nhà Nguyễn (Thành Thái, Duy Tân, Khải Định, Bảo Đại) bãi bỏ *Tượng cục pháp lam* và ngành nghề này dần dần mất tích ngay tại cái nôi đã phát sinh. Giáo sư Nguyễn Du Chi nhận định: “*Pháp lam Huế đã mang tư cách về một hướng đi đầu tiên của nền hội họa Việt. Rất tiếc hướng đó không có điều kiện để phát triển dưới thời Pháp đô hộ*”⁽⁵⁾.

Nhìn ngắm màu sắc tươi vui, rực rỡ của Pháp lam Huế xưa trong cảnh nước nhà độc lập, thanh bình khiến lòng người phát sinh bao hy vọng. Ước mong sẽ đến ngày tại Cố đô Huế sẽ phục hồi thành công xưởng chế tạo pháp lam. Điều này rất cần thiết cho việc trùng tu, tôn tạo các di tích thời Nguyễn. Đồng thời sản phẩm pháp lam phục chế, cung ứng cho thị trường du lịch, chắc chắn được du khách trong và ngoài nước thích thú đón nhận⁽⁵⁾.

Thấy pháp lam Bắc Kinh được bảo tồn phát triển đem lại niềm vinh dự cho chính phủ và nhân dân Trung Quốc mà nhớ đến Pháp lam Huế khôn nguôi.

T.Đ.S.

⁽⁵⁾ Nguyễn Du Chi (1992). “Nghệ thuật kiến trúc Huế”. *Mỹ thuật Huế*. Viện Mỹ thuật và Trung tâm BTDT Cố đô Huế hợp tác xuất bản. Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Du Chi (1992). “Nghệ thuật kiến trúc Huế”. *Mỹ thuật Huế*. Viện Mỹ thuật và Trung tâm BTDTCD Huế xuất bản.
2. Phạm Đăng Trí (1982). “Quanh các pháp lam Huế, suy nghĩ về màu sắc”. *Nghiên cứu Nghệ thuật*. Số 3 (44).
3. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1965). *Đại Nam thực lục*. (Tổ phiên dịch Viện Sử học). Tập VIII. Nxb Khoa học. Hà Nội.

TÓM TẮT

Trung Quốc sở hữu rất nhiều nghề thủ công mỹ nghệ nổi tiếng, trong đó có Pháp lang (Falang), hay còn gọi là Cảnh Thái lam (Jingtai lan), được yêu thích và nổi tiếng thế giới. Đầu thời nhà Minh, triều đình đã thành lập một xưởng sản xuất đồ men pháp lang ở Nam Kinh. Hiện nay, Bảo tàng Cổ cung ở Bắc Kinh vẫn còn lưu giữ những mẫu vật cổ nhất của Pháp lang mang các dòng chữ: *Đại Minh Tuyên Đức niên chế* (được làm dưới triều đại Tuyên Đức, Đại Minh) hoặc *Tuyên Đức niên tạo* (được làm dưới thời trị vì của Tuyên Đức) (1426-1435). Vào triều đại vua Minh Cảnh Thái (1450-1456), ở Bắc Kinh, kỹ thuật pháp lang đã đạt đến đỉnh cao. Cả số lượng và chất lượng sản phẩm đều vượt trội so với trước đây. Ban đầu, Trung Quốc phải nhập khẩu nguyên liệu làm pháp lang từ châu Âu (Italia, Pháp). Vào thời Ung Chính năm 1728, *Tạo biện xứ thuộc Nội vụ Phủ* đã sử dụng nguyên liệu trong nước để sản xuất men pháp lang và tạo ra rất nhiều màu sắc và chủng loại sản phẩm nguyên bản. Sản phẩm pháp lang của triều đại Ung Chính có đặc điểm là trang trí gồm các họa tiết, bài thơ nhiều màu tươi sáng trên nền men trắng theo truyền thống hội họa Trung Hoa. Dưới thời trị vì của Hoàng đế Càn Long (1736-1795) bột màu đã được tạo ra, vì vậy sản phẩm thời kỳ này có nhiều màu sắc hơn. Vào cuối triều đại nhà Thanh, kỹ nghệ pháp lang trở nên nhanh chóng bị mai một. Hiện nay, Chính phủ Trung Quốc đặc biệt quan tâm đến việc khôi phục các nghề thủ công truyền thống để phục vụ thị trường khách du lịch.

Liên quan đến Pháp lam Huế, Hoàng đế Minh Mạng (1820-1841) đã đặt tên cho đồ mỹ nghệ cao cấp này là pháp lam. Người Việt đã học hỏi kỹ thuật này từ người thợ Quảng Đông, Trung Quốc và cách làm đồ gốm sứ men lam Huế không quá cầu kỳ và không đòi hỏi nhiều thời gian trong quá trình sản xuất như đồ men lam của đời Cảnh Thái. Nó được áp dụng sau kỹ thuật *Thieu từ pháp lang*. Các nghệ nhân vẽ trực tiếp các họa tiết trang trí bằng men màu lên đế đồng bằng bút lông (để này không dán các dải kim loại mà đã phủ một lớp men thích hợp) hoặc đế sứ (sứ của Anh, Pháp). Thời các vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức, xưởng làm đồ gốm sứ ở Kinh đô Huế đã sản xuất rất nhiều đồ gốm sứ trắng men dùng cho các hoạt động nghi lễ, trang trí và sử dụng hàng ngày theo yêu cầu của hoàng gia và triều đình. Sau khi biến cố Thất thủ Kinh đô Huế (1885), vua Đồng Khánh cho đặt lại *Pháp lam Tượng cục*. Đáng tiếc, vì ngân sách quốc gia eo hẹp, họ không thể mua nguyên liệu từ nước ngoài để làm đồ sứ trắng men như trước đây. Vào thời kỳ các vị hoàng đế cuối cùng của triều Nguyễn, đồ gốm sứ pháp lam đã bị bãi bỏ và ngành sản xuất này dần dần bị mai một ngay chính cái nôi đã khai sinh ra nó.

ABSTRACT

LOOKING AT FALANG IN BEIJING, THINKING ABOUT PHÁP LAM HUẾ

China owns a lot of outstanding handicrafts, among them is Pháp lang (Falang), or known as Cảnh Thái lam (Jingtai lan), that is a favourite and famous all over the world. In the early Ming Dynasty, the court established a workshop for making cloisonné at Nam Kinh. At present, the old Palace Museum in Beijing still preserves the most ancient specimens of pháp lang bearing the inscriptions: *Đại Minh Tuyên Đức niên chế* (made during the reign of Xuande, Great Ming) or *Tuyên Đức niên tạo* (made during the reign of Xuande) (1426-1435). In the reign of the Emperor Jingtai (1450-1456), in Beijing the pháp lang technique had reached a highpoint. Both the quantity and quality of products outdistanced the former times. Initially, China must import material for making pháp lang from Europe (Italia, France). In the Yongzheng period in 1728, *Tạo biện xứ* belonging to *Nội vụ Phủ* found domestic material to manufacture falang enamels and created a great deal of original colours and types of product. Pháp lang product of the Yongzheng reign is characterized by its decoration consisting of bright multi-coloured designs, poems and imprints on the white enamel background by Chinese painting tradition. Under the reign of Emperor Qianlong (1736-1795) coloured powder was created, so product of this period was more colourful. In the late Qing Dynasty, the pháp lang technology became quickly decadent. At present, Chinese government is especially interested in restoring traditional handicrafts to serve tourist market.

Related to Huế enamels, Minh Mạng Emperor (1820-1841) named this high-grade fine handicraft pháp lam. Vietnamese people learned this technique from the Guangdong craftsmen, China and its way of making is not too sophisticated and don't require many periods in manufacturing process like that of Cảnh Thái lam. It is applied after the technique of *Thieu từ pháp lang*. Artisans painted directly decorative designs in coloured enamels onto a bronze base with a brush (this base had not been stuck metal strips but had been covered with a layer of suitable glaze) or porcelain base (porcelain presented by England, France). During the time of Minh Mạng, Thiệu Trị and Tự Đức Emperors, the workshop for making enamelled wares in Huế capital manufactured a lot of enamelled wares used for ritual activities, decoration and daily use according to requirement of the royal family and the court. After the evenement falling of the Huế Imperial Capital (1885), Đồng Khánh Emperor re-established the *Pháp lam Tượng cục*. Regrettably, because of a scanty national budget they couldn't buy material from abroad to make enamelled wares as previously. In the time of the last emperors of the Nguyễn Dynasty, the pháp lam wares was abolished and this production branch gradually disappeared right at the cradle where gave it a birth.